TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **30**/ 2023/ QĐST- DS
Ngày 20 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 168/2023/TLST- DS ngày 25 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thẻ tín dụng, Hợp đồng thấu chi".

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thoả thuận của các đương sự về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thẻ tín dụng, Hợp đồng thấu chi" giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Trụ sở: Số 89, phố L, phường L, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trịnh Thị Thanh H – Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ KHCN theo Văn bản ủy quyền số 26B/2022/UQ-CTHĐQT ngày 01/4/2022.

Người được ủy quyền lại:

1. Ông Lý Viết T – Trưởng bộ phận xử lý nợ HNNM
2. Ông Mai Văn Q – Chuyên viên
3. Bà Phạm Tuyết M – Chuyên viên

Theo Văn bản ủy quyền số 570/2023/ UQ-RCC-TCNMKHCN ngày 24/5/2023.

Bị đơn: Ông Phạm Công T, sinh năm 1987.

Căn cước công dân: 001087006789, cấp ngày 07/9/2023 tại Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội.

Nơi thường trú: Số 4, tổ 38, phường T, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Phòng 2202, Chung cư D, số 48 Lê Văn L, phường N, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 28 tháng 11 năm 2023, ông Phạm Công T còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền: 262.472.056 đồng của các Hợp đồng. Trong đó, nợ gốc: 169.191.902 đồng; Nợ lãi và phạt chậm trả: 93.280.154 đồng. Cụ thể:

- Hợp đồng thẻ tín dụng số: 324-P-8926213, dư nợ: 120.477.360 đồng, gồm: 64.304.683 đồng nợ gốc và 55.172.677 đồng nợ lãi.

- Hợp đồng tín dụng số: LD2110501390, dư nợ: 112.011.791 đồng, gồm: 82.887.219 đồng nợ gốc và 29.124.572 đồng nợ gốc.

- Hợp đồng thấu chi số: PDPD2234065090 và PDPD2224960034, dư nợ 29.982.905 đồng, gồm: 21.000.000 đồng nợ gốc và 8.982.905 đồng nợ lãi.

Kể từ ngày tiếp theo ngày 28 tháng 11 năm 2023, ông Phạm Công T có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền nợ lãi, phạt, phí phát sinh theo lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn quy định tại Hợp đồng thẻ tín dụng số: 324-P-8926213 ngày 30/6/2018; Hợp đồng tín dụng số: LD2110501390 ngày 15/4/2021 và Hợp đồng thấu chi số: PDPD2234065090 và PDPD2224960034 ngày 06/12/2022 cho đến khi thanh toán xong các khoản dư nợ.

2.2. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật, nếu ông Phạm Công T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự thi hành án đối với ông Phạm Công T để thu hồi nợ.

2.3. Về án phí: Ông Phạm Công T phải nộp 6.561.000 đồng (Sáu triệu, năm trăm, sáu mươi mốt nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 5.500.000 đồng (Năm triệu, năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0000029 ngày 19 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành

án dân sự quận Cầu Giấy.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TANDTP. Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- CC Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA

THẨM PHÁN

Đỗ Ngọc Thùy